

Số: 76/2017/NQ-HĐND

Nam Định, ngày 07 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện
công cộng trên địa bàn tỉnh Nam Định**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Thư viện ngày 28 tháng 8 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 169/TTr-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh Nam Định; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện công cộng (bao gồm thư viện tỉnh và thư viện các huyện, thành phố) trên địa bàn tỉnh Nam Định, như sau:

1. Đối tượng nộp, giảm, miễn phí

a) Đối tượng nộp

Người sử dụng tài liệu (gọi chung là bạn đọc) của thư viện thuộc địa phương quản lý (bao gồm thư viện tỉnh; thư viện các huyện, thành phố).

b) Đối tượng được giảm 50% mức phí

- Các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa”. Trường hợp khó xác định là đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg thì chỉ cần có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi đối tượng cư trú.

- Người khuyết tật nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật.

- Trường hợp người vừa thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa vừa thuộc diện người khuyết tật nặng thì chỉ được giảm 50% mức phí thư viện.

c) Đối tượng được miễn phí

Người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật.

2. Mức thu phí

Số TT	Nội dung	Mức thu phí (đồng/thẻ/năm)
1	Phí thẻ đọc tài liệu	
1.1	Đối với bạn đọc là người lớn	40.000
1.2	Đối với bạn đọc là trẻ em	20.000
2	Phí sử dụng phòng đọc đa phương tiện, phòng đọc tài liệu quý hiếm và các phòng đọc đặc biệt	200.000

3. Quản lý và sử dụng phí

a) Tổ chức thu phí được trích 90% (Chín mươi phần trăm) tiền phí thu được để trang trải cho các nội dung chi theo quy định của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí, số còn lại 10% (Mười phần trăm) nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

b) Tổ chức thu phí thực hiện kê khai, nộp số tiền phí theo tháng, quyết toán năm theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

c) Các nội dung khác liên quan đến việc kê khai, thu, nộp phí được thực hiện theo quy định tại Nghị định 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016

của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Phí và lệ phí và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định khóa XVIII, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2017, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 và thay thế Nghị quyết số 22/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu phí thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh Nam Định./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Như Điều 2, Điều 3;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh; Báo Nam Định;
- Website tỉnh; Website Chính phủ;
- Lưu: VT VPHĐND. *70005*

CHỦ TỊCH



Trần Văn Chung